

Số: /TB-THADS-KV2

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1941, tờ bản đồ số 14, đất được cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 267847 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/03/2015 cho Công ty Cổ phần thương mại Quốc tế D&S (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn Tây Thiên Minh), địa chỉ: xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên). Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm; mục đích xây dựng khu du lịch sinh thái và xí nghiệp may xuất khẩu; vị trí thửa đất: TDP Trại, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên), gồm những tài sản cụ thể như sau:

1.1. Tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng

Toàn bộ các tài sản gồm các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 1941, tờ bản đồ số 14, đất được cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 267847 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/03/2015 cho Công ty Cổ phần thương mại Quốc tế D&S (nay là Công ty Cổ phần tập đoàn Tây Thiên Minh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất gồm:

*** Nhà bảo tàng:** Kết cấu nhà gỗ kiểu đại đình chữ nhật đã được cải biên một phần, nhà gồm 6 gian và 2 chái, lợp ngói mũi hài, kết cấu gỗ liên kết bằng mộng gồm: Cột, xà, kẻ, bẩy và bộ vì kèo chồng giường. Nhà hiện có 7 hàng cột lớn gỗ lim đặt trên các kê tảng bằng đá xanh chạm khắc, Mái nhà được lợp ngói 2 lớp gồm ngói lót và ngói mũi, tuy nhiên có một số diện tích mái được lợp bằng tôn cán sóng ngói, tường xây gạch, nền lát gạch đất nung.

Phần lớn kết cấu nhà được làm từ gỗ lim có tuổi đời nhiều năm, có 19 đoạn hoành (đòn tay) được thay thế bằng gỗ keo xẻ thanh.

+ Kích thước lòng nhà: 29,4m x 11,2m

+ Cột cái: Cao 4,7m có đường kính trung bình khoảng 37cm

+ Bước gian chính: 3,6m.

+ Hành lang xung quanh nhà có kết cấu cuốn vòm bằng bê tông

- + Tường xây gạch chỉ, mặt trong trát vữa xi măng, mặt ngoài không trát.
- + Nền lát gạch đất nung 30x30cm
- + Bậc thêm 5 cấp lát gạch đất nung rộng 40cm, cao 17cm

- Diện tích theo Giấy CNQSD đất 547,2 m² (theo kết quả đo đạc bằng thiết bị toàn đạc 558,9m²).

Tình trạng: Công trình có kết cấu chính đã qua sử dụng nhiều năm, có lịch sử tháo dỡ và di chuyển, lắp đặt lại, đã có cải tạo, sửa chữa, giá cố, có một số thay đổi sai khác với kết cấu ban đầu. Hiện công trình ít được sử dụng, không gian ẩm mốc, bụi bẩn, xuống cấp, một số vị trí có dấu hiệu hư hỏng nhẹ.

*** Nhà nổi trên hồ:**

- Kết cấu bê tông cốt thép với hệ cột bê tông và các dầm bê tông cốt thép nâng đỡ phần sân chính. Sân có kết cấu bê tông cốt thép, xung quanh được lắp đặt hệ lan can với phù điêu bằng xi măng. Trên sân có nhà ngồi nghỉ hình lục giác. Có cầu dẫn đến bờ bằng bê tông cốt thép. Nhà đã đưa vào sử dụng nhiều năm.

- Kích thước (DxRxC): 18m x 10m

- Diện tích theo Giấy CNQSD đất 182 m² (theo kết quả đo đạc bằng thiết bị toàn đạc 360m²).

So sánh: diện tích theo hiện trạng biến động tăng so với diện tích được ghi tại Giấy CNQSD đất: 178 m².

- Diện tích nhà lục giác: 20,25 m²

- Cầu dẫn BTCT: 2,4m x 7,5m

- Phù điêu cầu dẫn hình rồng bằng xi măng: dài 7,5m, cao 1,05m

- Phù điêu tường bao bằng xi măng: dài 2,7m, cao 0,6m

- Cột đỡ BTCT đường kính 200mm; dầm đỡ, dầm khóa BTCT 200x200(mm).

- Tình trạng: Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, kết cấu xuống cấp, hư hỏng, bám bụi, xuống cấp, hư hỏng một số vị trí.

*** Nhà thương mại**

- Quy mô gồm 03 tầng và 02 tum cho nhà thương mại với 02 cầu thang bộ và 02 hệ thống nhà WC ở 2 đầu nhà, Trên nóc nhà có hành lang đi lại có mái che. Kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch, trát vữa xi măng, nền láng xi măng, nhà chưa hoàn thiện, cầu thang đã xây bậc gạch, chưa có hệ thống cửa, điện nước, vệ sinh,...

- Kích thước 26,5m x 10,2m x 14,6m

- Diện tích theo Giấy CNQSD đất 262,8 m² xây dựng, diện tích sàn 1.051.2m² (theo kết luận giám định 1.014.3m²)

So sánh: diện tích theo hiện trạng biến động giảm so với diện tích được ghi tại Giấy CNQSD đất: 36.9 m².

- Tình trạng: Công trình đang trong quá trình xây dựng, đã dừng thi công nhiều năm, các hạng mục chưa hoàn thiện, bậc thang xây gạch, chưa làm nền, chưa có cửa, chưa có hệ thống điện nước, vệ sinh, lan can,... Nhà có dấu hiệu xuống cấp, tường ẩm mốc, thấm nước, ẩm mốc, mất vệ sinh,...

1.2. Các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 1491 gồm:

*** Nhà hàng ăn uống (nhà hàng vườn bia sinh thái)**

- Kết cấu thép hình, vì kèo thép hộp, cột thép ống, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn cán sóng ngói, nền lát gạch đất nung 30x30, một phần tường bao quanh xây gạch cao 0,8m, phía trên được lắp đặt vách tre nghệ thuật, cửa nhôm kính, hệ thống điện nước, vệ sinh đơn giản.

- Trong nhà có phân chia thành 1 số phòng chức năng phục vụ bếp, ăn uống, nghỉ ngơi,... tường xây gạch cao 3,05m, không có trần.

- Diện tích nhà: 658,0 m²

- Diện tích các phòng chức năng: 108,7 m²

- Tình trạng: Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, kết cấu rỉ sét, hư hỏng nhẹ, một số vị trí bị bong dộp, hở cốt liệu, đọng cặn bẩn, đọng bùn đất, nền nhà mòn, nứt vỡ,...

*** Sân gạch trước và đầu nhà bảo tàng**

- Sân lát gạch chỉ nằm, xung quanh có bó bờ gạch chỉ, có trát.

- Diện tích xây dựng sân trước nhà: 431,2m²

- Diện tích xây dựng sân đầu nhà: 104m²

- Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, đã có dấu hiệu xuống cấp, đọng nước, mọc rêu...

*** Cầu qua hồ nước**

- Kết cấu bê tông cốt thép, đúc tại chỗ, uốn cong liên khối rộng 5,6m, dài 50,1m, lan can bằng đá xanh điêu khắc nghệ thuật lắp ghép theo modul cao 75cm. Dầm chính BTCT 300x500(mm), mặt cầu BTCT dày 200mm.

- Tình trạng: Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, một số chi tiết xuống cấp, hư hỏng nhẹ, khả năng hoạt động tốt.

*** Nhà vệ sinh (cuối nhà hàng ăn uống)**

- Kết cấu tường xây gạch bở trụ, trát vữa xi măng cát, tường cao trung bình 2,25m dày trung bình 11cm, xà gồ thép, mái tôn, có các cửa ngăn bằng lưới thép B40.

- Diện tích: 30,0m²

- Tình trạng: Công trình đã qua sử dụng, kết cấu rỉ sét, xuống cấp, cống

thép rỉ sét, hiện đang sử dụng chứa đồ cũ và nuôi gia cầm.

*** Công trình xây dựng bên phải cầu qua hồ.**

- Công trình nổi, kết cấu BTCT xây dựng bên cạnh cầu qua hồ gồm các trụ bê tông dưới nước, một phần tường xây gạch chỉ không trát và một phần sàn bê tông cốt thép. Thống kê chi tiết như sau:

- + 01 Sàn bê tông cốt thép dày 15cm, Kích thước 7m x 20m (140m²)
- + 24 Trụ bê tông ngập nước 35 x 50 (cm), sâu khoảng 5m.
- + 02 Trụ bê tông ngập nước 20 x 20 (cm), sâu khoảng 5m
- + 168 m dầm bê tông cốt thép 20 x 20 (cm).
- + 21,4m tường xây gạch chỉ dày 20cm, không trát, ngập nước, cao khoảng 5m

- Tình trạng: Công trình xây dựng dở dang, đã dừng thi công nhiều năm, thép kết cấu rỉ sét, hư hỏng, không được bảo quản, bê tông rêu mốc, rạn nứt nhẹ, tường gạch ngập nước, rêu...

*** Công trình xây dựng bên trái cầu qua hồ.**

- Công trình nổi, kết cấu BTCT xây dựng bên cạnh cầu qua hồ gồm các trụ bê tông dưới nước, một phần tường xây gạch chỉ không trát. Thống kê chi tiết như sau:

- + 54 Trụ bê tông ngập nước 35 x 50 (cm), sâu khoảng 5m.
- + 02 Trụ bê tông ngập nước 20 x 20 (cm), sâu khoảng 5m
- + 168 m dầm bê tông cốt thép 20 x 20 (cm).
- + 33,8m tường xây gạch chỉ dày 20cm, không trát, ngập nước, cao khoảng 5m

- Tình trạng: Công trình xây dựng dở dang, đã dừng thi công nhiều năm, thép kết cấu rỉ sét, hư hỏng, không được bảo quản, bê tông rêu mốc, rạn nứt nhẹ, tường gạch ngập nước, rêu...

*** Tường rào**

- Kết cấu tường xây gạch bổ trụ, chủ yếu được trát vữa xi măng cát một mặt, tường cao trung bình 2,4m dày trung bình 11cm, trụ gạch 22x22cm. móng gạch không trát.

- Chiều dài: 228,05 m

- Tình trạng: Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, nhiều vị trí tường bị bong tróc, hở cốt liệu, rêu mốc, xuống cấp,...

*** Đường bê tông nội bộ và sân bê tông khu vực cổng vào**

- Đường bê tông nội bộ không có cốt thép, đổ bê tông tại chỗ, có chiều rộng trung bình 5,5m đường có bó vỉa bê tông và lát gạch tự chèn rộng 2,1m.

- + Chiều dài đường bê tông: 221,3m

- + Chiều dài vỉa hè lát gạch tự chèn: 5,7m
- + Sân bê tông khu vực cổng vào: 622,45 m²
 - Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, đã có dấu hiệu xuống cấp, đọng nước, đọng bùn bẩn, một số vị trí bị gãy, vỡ, bong tróc, hở cốt liệu...

*** Cổng vào khu sinh thái (Không bao gồm phần sân bê tông)**

- + Cụm cổng phù điêu linh vật
 - Công trình đã qua sử dụng nhiều năm, chưa xây dựng hoàn thiện, đã có dấu hiệu xuống cấp, rêu mốc, một số vị trí bị gãy, vỡ, bong tróc, hở cốt liệu...
 - Chất lượng còn lại: Không xác định được

*** Hệ thống chiếu sáng đường nội bộ**

- Cột thép bát giác cần đơn Hapulico, loại cột BGC07, chiều cao 7m, độ vươn 1,5m, chụp đèn cao áp thủy ngân.
 - + Số lượng: 04 cái
 - Tài sản đã qua sử dụng nhiều năm, thân cột xỉn màu, rỉ sét một số vị trí, các bộ đèn, chao chụp hư hỏng, vỡ, không hoạt động,...

*** Hồ nước trong khu sinh thái**

- Hồ nước sinh thái, có kè bê tông xi măng quanh hồ. Hồ có 1 phần nằm trên thửa đất khác, có chu vi khoảng 510m.
 - + Chiều dài kè hồ: 385m
 - Tài sản được cải tạo từ hồ tự nhiên, đã qua sử dụng nhiều năm, nhiều vị trí bờ kè đã xuống cấp, hư hỏng, sụt lún,...

*** Móng công trình:**

- Móng nhà số 1 bê tông cốt thép có ép cọc bê tông diện tích khoảng 240m².
- Móng nhà số 1 bê tông cốt thép có ép cọc bê tông diện tích khoảng 240m².

*** Cột đèn chiếu sáng:** có 28 cột đèn Led, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

1.3. Cây trồng trên đất :

*** Cây chuối cảnh**

- Số lượng: 02 khóm
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường.

*** Cây hoa sữa**

- Số lượng: 01 cây
- Đường kính thân: 65cm

- Cây xanh tốt, phát triển bình thường.

*** Cây tùng**

- Số lượng: 53 cây
- Đường kính thân: 15 - 18 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường.

*** Cây tùng**

- Số lượng: 11 cây
- Đường kính thân: 10 – 15 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây đa**

- Số lượng: 3 cây
- Đường kính thân: 100 cm
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây cau cảnh**

- Số lượng: 07 khóm
- Đường kính thân: 4-7 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây khế**

- Số lượng: 01 cây
- Đường kính thân: 4-7 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây si**

- Số lượng: 01 cây
- Chiều cao cây: < 5 m
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây bông gòn**

- Số lượng: 06 cây
- Đường kính thân cây: 50 - 65 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây hoa sữa**

- Số lượng: 17 cây
- Đường kính thân cây: 30 - 40 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây dừa**

- Số lượng: 29 cây
- Chiều cao cây: 3,0 – 4,0 (m)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây dương liễu**

- Số lượng: 8 cây
- Đường kính thân cây: 10 - 20 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây bằng lăng**

- Số lượng: 8 cây
- Đường kính thân cây: 25 - 50 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây trúc**

- Số lượng: 24 khóm
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

*** Cây bàng Đài Loan**

- Số lượng: 2 cây
- Đường kính thân cây: 30 - 40 (cm)
- Cây xanh tốt, phát triển bình thường

2. Giá khởi điểm: 10.879.936.591đ (bằng chữ: Mười tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi một đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Quốc gia.

Tổng số điểm: 98 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ...
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá	Đủ điều kiện		

	tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0		
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0		
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0		
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0		
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0		
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0		
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0		
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0		
	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp			
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0		
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0		
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0		
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0		
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0		
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0		
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0		
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0		

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55,0		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0		
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0		
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0		
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0		
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0		
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0		

	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, 7. Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0		
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		
	8. Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0		
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		
	9. Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4,0		
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên			
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0		
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	4,0		
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	4,0		
	Tổng	98		

Chấp hành viên Phòng THADS Khu vực 2- Thái Nguyên thông báo để tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn biết và thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh;
- Công TTĐT Cục QLTHADS-Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đường sự;
- Viện KSND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện KSND khu vực 2-Thái Nguyên;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Hoàng Nguyên Khang